

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-ST
Ngày: 31/12/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-DS ngày 27/9/2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2019/QĐXXST-DS ngày 22/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2019/QĐST-DS ngày 11/12/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

Địa chỉ: Lầu 5 tòa nhà Centec, 72-74 N, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc B – chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ - J.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông B có mặt. Bị đơn bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Quốc B trình bày:

Nguyên vào ngày 12/7/2017 bà Trần Thị Bích T ký hợp đồng tín dụng số 90197000000043000 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam Jvay tiền mặt theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng với số tiền là 30.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng bà T phải thanh toán cho J số tiền 1.542.944 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/8/2017.

Từ ngày 08/8/2017 đến ngày 12/8/2019 bà T đã thanh toán được cho J số tiền là 35.590.078 đồng. Tuy nhiên sau ngày 12/8/2019 đến nay bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh mặc dù J đã nhiều lần gọi điện và đến nhà để yêu cầu thanh toán.

Nay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs yêu cầu bà Trần Thị Bích T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 31/12/2019 là 20.982.310 đồng (trong đó nợ gốc là 16.405.587 đồng, nợ lãi là 4.235.940 đồng, lãi quá hạn là 340.783 đồng). Bà T tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền lãi quá hạn, các loại phí sau ngày 30/12/2019 cho đến khi hết nợ.

* Về phía bị đơn bà Trần Thị Bích T: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J có đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Bích T phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 90197000000043000 ngày 12/7/2017. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Trần Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo hợp đồng tín dụng số 90197000000043000 ngày 12/7/2017 do phía nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định bà Trần Thị Bích T có vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu

hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng và lãi suất là 3,8%/tháng, phương thức vay trả góp, mục đích vay để tiêu dùng. Theo nguyên đơn thì từ khi vay đến nay bà T chỉ thanh toán được số tiền là 35.590.078 đồng (từ ngày 08/8/2017 đến ngày 12/8/2019), số còn lại đến nay vẫn chưa thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng ngày 12/7/2017 được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc bà T vay tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J yêu cầu bà T trả tiền vốn vay 16.405.587 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Do bà T chậm thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ theo cam kết nên J yêu cầu thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 31/12/2019 là 4.576.723 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất theo hợp đồng tín dụng giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước nên yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

Buộc bà Trần Thị Bích T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền tổng cộng vốn lãi là 20.982.310 đồng (hai mươi triệu chín trăm tám mươi hai ngàn ba trăm mười đồng).

Bà Trần Thị Bích T còn phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 90197000000043000 ngày 12/7/2017 kể từ ngày 01/01/2020 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Bích T phải chịu 1.049.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J không phải chịu án phí nên được hoàn lại 471.000 đồng (bốn trăm bảy mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000515 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam Jaccs (J) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Bích T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

